TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 14-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo PHẠM ĐÌNH S sinh ngày 04/7/1998, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 034098002720; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Phạm Đình B sinh năm 1969 và bà Trần Thị Lê S1 năm 1976, đều trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2016/HSST ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 06/10/2016 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 07/01/2025 chuyển tạm giam; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Công an tỉnh T. (Có mặt)

2. Bị cáo PHẠM ĐÌNH P sinh ngày 26/10/1992, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 034092020849; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Phạm Đình T sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị Thân S2 năm 1968; vợ là chị Hoàng Thị T1 sinh năm 1998; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 09/2015 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn Đảo Cô T, Lữ đoàn 242, Quân khu C1 đến tháng 01/2017 xuất ngũ về

địa phương; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 07/01/2025 chuyển tạm giam; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Công an tỉnh T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/12/2024, Phạm Đình S rủ Phạm Đình P ra quán uống nước, trong khi cả hai người đang uống nước thì S bảo P đi mua ma tuý về để cả hai cùng sử dụng, S có tiền nhưng không biết chỗ để mua ma túy. Nghe S nói vậy, P nhớ là trước đây có người nói cho P biết là ở khu vực xã T có người bán ma túy nên P và S đã cùng nhau đi sang xã T mua ma túy. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HondaVision màu xanh, gắn biển kiểm soát 17B6-320.14 chở P ngồi sau, S đưa cho P 500.000 đồng. Khi đi đến khu vực đường giao thông thuộc thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; thấy một người đàn ông khoảng 35 tuổi đang đi bộ, P nghĩ là người bán ma tuý nên P xuống xe hỏi mua ma tuý đá, người đàn ông đã bán cho 01 túi ma túy đá, P đưa cho người đàn ông 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, S chở P về, P cầm gói ma tuý vừa mua được trong lòng bàn tay phải. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi S chở P đi trên trục đường thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình thì tổ công tác Công an xã T phối hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra nghi vấn, yêu cầu S và P dừng lại để kiểm tra, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến là anh Đặng Quốc A và ông Phạm Văn L, P tự giác giao nộp 01 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, S và P khai nhận đó là ma túy đá mua về để P và S cùng sử dụng. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong vật chứng; kiểm tra xe mô tô gắn biển kiểm soát 17B6-320.14 không phát hiện, thu giữ gì. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S, P không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2636 gam (Không phẩy hai nghìn sáu trăm ba mươi sáu gam). Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ - CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

Cáo trạng số 62/CT-VKSTT ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính của người bán ma tuý cho P. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaVision màu xanh, gắn biển kiểm soát 17B6-320.14 mà P và S sử dụng để đi mua ma tuý,

Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị T1 sinh năm 1989, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chị T1 không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe đi mua ma tuý nên đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị T1.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đình S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ 0,2264 gam loại Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn lại và toàn bộ bao gói thu giữ của Phạm Đình P trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 01/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: do suy nghĩ nông cạn nên bị cáo đã phạm tội làm ảnh hưởng đến gia đình và xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo

trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 01/01/2025; Biên bản khám xét nơi ở của Phạm Đình S, Phạm Đình P do Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 01/01/2025; Bản kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của phòng K Công an tỉnh T; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: anh Đặng Quốc A, ông Phạm Văn L.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/12/2024, tại trục đường thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P cất giấu 01 túi ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2636 gamvới mục đích để cùng nhau sử dụng.

[4] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự; biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma tuý; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý; các bị cáo do không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không làm chủ được bản thân nên đã bị mắc nghiện ma tuý, để thoả mãn thói hư, tật xấu, các bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ đã truy tố.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm, Phạm Đình S là người khởi xướng, Phạm Đình P là người giúp sức một cách tích cực. Bị cáo Phạm Đình S là người có nhân thân xấu, năm 2016 đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Phạm Đình P là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu vi phạm pháp luật.

[8] Các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Đình P còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo P một phần hình phạt dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 0,2264 gam ma túy Methamphetamine mà cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu giám định còn lại và toàn bộ bao gói thu giữ của Phạm Đình P trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 01/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình P

01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2264 gam loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của Phạm Đình P trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 01/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 19/3/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Phạm Đình S và Phạm Đình P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/4/2025./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh